

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định ngày 08 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Thu

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:

Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Minh T; sinh năm 1993; nơi thường trú: Đội 2 V, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; hiện đang trú tại: Hungary.

- Anh Trần Duy T; sinh năm 1985; nơi thường trú: Đội 2 V, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Anh T có mặt, vắng mặt chị T.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị Minh T và anh Trần Duy T đều trình bày:

Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10-3-2022 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống vợ chồng

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau; đến tháng 5-2023 chị T đi xuất khẩu lao động tại Hungary. Khoảng cách địa lý xa, khiến anh chị càng ít quan tâm đến nhau. Hiện chị T làm việc tại Hungary còn Anh T sống tại Việt Nam. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên đã thỏa thuận thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T, chị T có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Lan N, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2019, hiện cháu N sống cùng anh T. Vợ chồng ly hôn anh chị thống nhất giao cháu N cho Anh T nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu N trưởng thành và tự lập được, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị T và Anh T thỏa thuận Anh T nộp toàn bộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về nội dung: Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung của Anh T và chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của Anh T và chị T; Anh T nộp toàn bộ lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Minh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết vắng mặt chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T, chị T trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống

khác nhau; đến tháng 6 năm 2023 chị T xuất cảnh đi lao động tại Hungary còn Anh T sống tại Việt Nam, do xa cách nên vợ chồng không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đều thống nhất đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết ly hôn cho anh chị. Xét việc thuận tình ly hôn của Anh T và chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Nguyễn Lan N, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2019, hiện nay cháu N đang sống cùng anh T. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu N cho Anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu N trưởng thành và tự lập được; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng chung của Anh T, chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận sự tự nguyện của Anh T và chị T; Anh T nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Duy T và chị Nguyễn Thị Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Trần Duy T và chị Nguyễn Thị Minh T về việc nuôi con chung, cụ thể là giao con chung Trần Nguyễn Lan N, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2019 cho Anh T nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu N anh Thiết trưởng thành và tự lập được. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục con của anh T. Anh T cùng các

thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận thoả thuận của Anh T và chị T; Anh T nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà Anh T đã nộp theo biên lai số 0004314 ngày 02-10-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Anh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2023.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã K, huyện V;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

Vũ Thị Thu